|  |  |
| --- | --- |
| Use-Case | Nội dung |
| Tên Use-Case | Báo cáo |
| Actor | Excel |
| Sự kiện kích hoạt | Người dùng chọn chức năng báo cáo |
| Tiền điều kiện | Người dùng đã có tài khoản |
| Hậu điều kiện | Báo cáo dữ liệu thiết bị theo yêu cầu người quản lí |
| Luồng sự kiện chính | 1. Hiện thị form đăng nhập 2. Nhập tên tài khoản và mật khẩu 3. Hệ thống kiểm tra 4. Hiện thị dữ liệu thiết bị và phòng học 5. Hiện tùy chọn báo cáo  * Báo cáo thiết bị * Báo cáo phòng học  1. Hiển thị form báo cáo 2. Ghi nhận báo cáo ra file excel 3. Xác nhận hoàn tất 4. Kết thúc |
| Luồng sự kiện phụ | **A1- Báo cáo thiết bị**   1. Hiển thị toàn bộ dữ liệu thiết bị 2. Ghi nhận tình trạng thiết bị (số lần sử dụng, số lần sửa chữa) mỗi học kì 3. Xác nhận hoàn tất 4. Kết thúc   **A2- Báo cáo phòng học**   1. Hiển thị toàn bộ dữ liệu phòng học 2. Ghi nhận tình trạng thiết bị (số lần sử dụng) mỗi học kì 3. Xác nhận hoàn tất 4. Kết thúc |

Báo cáo

Đọc mã vạch

|  |  |
| --- | --- |
| Use-Case | Nội dung |
| Tên Use-Case | Đọc mã vạch |
| Actor | Thiết bị đọc mã vạch |
| Sự kiện kích hoạt | Người dùng sử dụng thiết bị đọc mã vạch |
| Tiền điều kiện | Người dùng đã có thiết bị đọc mã vạch |
| Hậu điều kiện | Ghi nhận thông tin vào dữ liệu |
| Luồng sự kiện chính | 1. Hiển thị lựa chọn cách thức nhập thông tin 2. Nhập bằng tay 3. Nhập bằng thiết bị đọc 4. Ghi nhận lại thông tin vừa nhập 5. Xác nhận hoàn tất 6. Kết thúc |
| Luồng sự kiện phụ | **A1- Nhập bằng tay**   1. Nhập mã số thiết bị vào dữ liệu 2. Ghi nhận lại thông tin 3. Xác nhận hoàn tất 4. Kết thúc   **A2- Nhập bằng thiết bị**   1. Sử dụng thiết bị để đọc mã vạch thiết bị 2. Ghi nhận lại thông tin 3. Xác nhận hoàn tất 4. Kết thúc |